TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 7 - 2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình–Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phước Đa.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ, Thư ký Tòa án.

Ngày 04 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp "V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Hoàng N, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Li Shih H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 05/01/2017 của ông Trần Hoàng N, ông N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N và bà Li Shih H kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/6/2013. Vợ chồng không có thời gian chung sống với nhau. Sau khi kết hôn, ông N và bà Li Shih H có ba lần tham gia phỏng vấn tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam), để làm thủ tục xuất nhập cảnh cho ông N qua Đài Loan sinh sống cùng bà Li Shih H. Nhưng các buổi phỏng vấn không đạt yêu cầu vì bà Li Shih H dùng giấy tờ tùy thân không hợp pháp. Lần sau cùng khi không đạt yêu cầu phỏng vấn, bà Li Shih

H trở về Đài Loan. Ông N ở lại Việt Nam. Từ cuối năm 2014 cho đến nay, ông N và bà Li Shih H không còn liên lạc được với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông N không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Nay ông Trần Hoàng N yêu cầu được ly hôn với bà Li Shih H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông N xác định không có.

* Bà Li Shih H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng quá thời hạn mà bà Li Shih H không có văn bản trả lời theo luật định.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2017 của ông Trần Hoàng N tranh chấp ly hôn với bà Li Shih H. Địa chỉ cư trú của bà Li Shih H tại Đài Loan. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và Điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng N và bà Li Shih H kết hôn vào ngày 05/6/2013, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Ông N yêu cầu ly hôn với bà Li Shih H.

Bà Li Shih H không có ý kiến.

Xét thấy: Ông N và bà Li Shih H không có thời gian chung sống với nhau. Sau khi kết hôn và tham gia ba lần thủ tục phỏng vấn không đạt do giấy tờ tùy thân của bà Li Shih H không hợp pháp nên bà Li Shih H về Đài Loan sinh sống cho đến nay. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau từ cuối năm 2014. Thời gian vợ chồng sống xa nhau đã lâu và ông N không còn tình cảm với bà Li Shih H, không đồng ý hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông N và bà Li Shih H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, đời sống chung không đạt nên ông N yêu cầu được ly hôn với bà Li Shih H là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của ông N.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông N xác định không có. Bà Li Shih H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án thì: ông N phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 38 và Khoản 4 Điều 147 - Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 56 và Điều 127 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Hoàng N được ly hôn với bà Li Shih H.

2.Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân: ông Trần Hoàng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06609 ngày 28/02/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bà Li Shih H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Hoàng N phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp về dân sự (ông N đã nộp xong).

Ông Trần Hoàng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Li Shih H có quyền kháng cáo trong hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (đã ký)
Phạm Thị Liên Hiệp

'' Để thi hành''
Đồng Tháp, ngày 05 tháng 7 năm 2019.
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Cục THA DS Tỉnh;
- UBND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.